**Môn: TOÁN – Lớp 2**

# **BÀI: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (t3)**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 11 | *Ngày soạn: …………………………………………..* |
| Số tiết: 3 | *Ngày dạy: ……………………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm

- Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:

+ GQVĐ đơn giản liên quan đến đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.

+ GQVĐ đơn giản liên quan đến độ dài.

***2.2. Năng lực đặc thù***

***-*** Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV.

**2. Học Sinh**

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **2’** | **1. Khởi động**  - GV cho HS bắt bài hát  -Vào bài mới | - HS hát  ***-***HS lắng nghe |
| **30’** | **2. Luyện tập**  **Mục tiêu:** HS làm bài tập để củng cố lại các kiến thức đã học  ***Bài 9***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  Tìm hiểu bài, nhóm đôi tập nói tóm tắt ngắn gọn.  Hôm qua: 9 ngôi sao.  Hôm nay: 8 ngôi sao.  Cả hai ngày: ... ngôi sao?  Trình bày bài giải.  -GV nhận xét, sửa chữa  **\*Vui học:**  **-**Tìm hiểu bài:   * Tìm chiều cao mỗi bạn. * Trong ba bạn, có ai đã biết chiều cao? (Cà Tím 15 cm). * Tìm chiều cao hai bạn còn lại theo Cà Tím.   GV hướng dẫn:   * Cà Tím thấp hơn Ngô (Bắp) 3 cm tức là Ngô cao hơn Cà Tím 3 cm. * Cà Tím cao hơn Cà Chua 9cm tức là Cà Chua thấp hơn Cà Tím 9 cm.   \*Khám phá   * HD HS tìm hiểu bài, giải thích từng bức tranh.   Miệng bình nhỏ, đầu quạ không chui vào được để uống nước.  Quạ thả sỏi vào bình.  Quạ uống nước.   * Các nhóm giải thích tại sao quạ uống được nước. * GV có thể liên hệ thực tế: Khi pha nước chanh đá, người ta cho vào li: nước lọc, đường, chanh sao cho chỉ chiếm khoảng nửa li, tại sao vậy? (Vì khi cho nước đả vào, nước trong li dâng lên đầy li).   \*Thử thách   * HD HS nhóm sáu tim hiểu bài, các em có thể viết các phép tính minh hoạ. * Các nhóm trình bày, có thể có nhiều cách giải thích:   Đếm thêm 3: 2,5,8,11, 14,17.  Vào thứ Bảy, cây cao 17 dm.   * Có bạn nào cao 17 dm?   **\*Đất nước em**   * Hd HS quan sát ảnh ruộng bậc thang. * GV giới thiệu đôi nét về ruộng bậc thang và vẻ đẹp của nó. * HS nhận biết hình ảnh các đường cong trong ảnh. * HD HS tìm vị trí tỉnh Yên Bái trên bản đồ   -GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện  Bài giải  Số ngôi sao Mai gấp cả hai ngày:  6 + 8 = 17 (ngôi sao)  Đáp số: 17 ngôi sao.  -HS khác nhận xét  -HS tìm hiểu  -HS trả lời  - HS nhóm bốn tim hiểu bài, giải thích từng bức tranh.  -HS trả lời***:***Thả sỏi vào, nước dâng lên (lượng nước vẫn thế, sức chứa ít đi).  -HS nhận biết  - HS nhóm sáu tìm hiểu bài, viết các phép tính minh hoạ.  2 + 3 = 5  5 + 3 = 8  …………..  14 + 3 = 17  -HS quan sát ảnh ruộng bậc thang.  -HS chỉ các đường cong trong ảnh  -HS tìm vị trí tỉnh Yên Bái trên bản đồ |
| **3’** | **3. Củng cố-dặn dò**  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Môn: TOÁN – Lớp 2**

# **BÀI: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 11 | *Ngày soạn: …………………………………………..* |
| Số tiết: 1 | *Ngày dạy: ……………………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- Phẩm chất: trách nhiệm

- Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:

+ GQVĐ đơn giản liên quan đến đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.

+ GQVĐ đơn giản liên quan đến độ dài.

***2.2. Năng lực đặc thù***

***-*** Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV.

- 10 khối lập phương hoặc vật thay thế (hòn sỏi, hạt nhãn,…)

**2. Học Sinh**

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

- 10 khối lập phương hoặc vật thay thế (hòn sỏi, hạt nhãn,…)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **2’** | **1. Khởi động**  - GV cho HS bắt bài hát  -Vào bài mới | - HS hát  ***-***HS lắng nghe |
| **30’** | **2. Thực hành**  **Mục tiêu:** HS giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến các phép cộng, trừ qua 10 trong phạm vi 20  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho lớp thực hành như trong SGK  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, các nhóm lần lượt đưa ra các tình huống thực tiễn, cả lớp giải quyết các vấn đề đó bằng cách thực hiện các phép cộng, trừ qua 10 trong phạm vi 20.  - GV thông báo phép tính đúng sau mỗi lượt chơi  - Ở mỗi nhóm đôi, bạn nào viết phép tính đúng và nhanh thì được cắm cờ lên thành. Mỗi bạn dùng các đồ vật hay cái lá,….) tượng trưng cho cờ của mình.  Khi mỗi nhóm cắm đủ 5 lá cờ, hai bạn trong nhóm sẽ xác định được người thắng (bạn cắm được nhiều cờ hơn).  - GV cho HS tiếp tục trò chơi, tìm ra nhóm thắng cuộc  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc | - HS hoạt động nhóm đôi đưa ra các tình huống, cả lớp cùng giải quyết    - HS lắng nghe  - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm, ghi kết quả vào bảng con.  - HS tiếp tục trò chơi  - HS nhận xét |
| 3’ | **3. Củng cố-dặn dò**  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

# KIỂM TRA

**1. Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.**

Số liền sau của 81 là:

A. 80 B. 81 C. 82

**2. Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng**

Hiệu của 58 và 32 là:

A. 58 – 32 B. 58 + 32 C. 32 + 58

s

đ

**3. Đúng ghi , sai ghi**

\\

\\

Số bé nhất có hai chữ số:

a) 99

\\

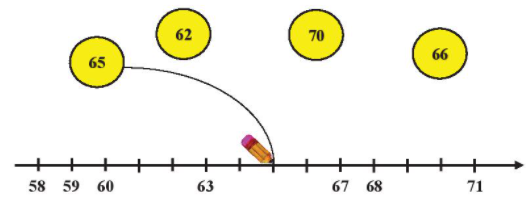
b) 11

\\

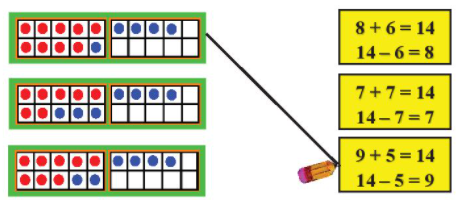
c) 10

\\

**4. Nối** (theo mẫu)



**5. Nối** (theo mẫu)



**6. Tính:**

7 + 5 = ….. 11 – 6 = …… 8 cm + 4 cm – 5 cm = ….

12 – 9 = ….. 3 + 9 = …. 14 – 6 + 7 = ….

**7. Đặt tính rồi tính.**

46 – 30 22 + 5

**8.** Huy xếp dược 7 ngôi sao, Mai xếp được nhiều hơn Huy 5 ngôi sao. Hỏi Mai xếp được bao nhiêu ngôi sao?

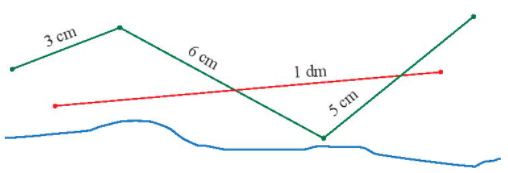
s

đ

**9. Đúng ghi , sai ghi**

\\

\\



a) Các hình ảnh trên đều là đường gấp khúc.

\\

b) Đường màu xanh lá cây dài 14cm.

\\

c) Đoạn thẳng màu đỏ dài 10 cm.

\\

**10. Đánh dấu () vào bức tranh bạn Ong vẽ.**

Biết rằng bạn Ong chỉ vẽ một bức tranh, bức tranh đó có đặc điểm như sau:

* Bạn vẽ bầu trời lúc ban ngày.
* Bức tranh có hai đám mây.
* Khung tranh không phải hình tròn.

**Môn: TOÁN – Lớp 2**

# **BÀI: PHÉP CỘNG CÓ TỔNG LÀ SỐ TRÒN CHỤC (t1)**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 11 | *Ngày soạn: …………………………………………..* |
| Số tiết: 2 | *Ngày dạy: ……………………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- Phẩm chất: trách nhiệm

- Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:

+ GQVĐ đơn giản liên quan đến đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.

+ GQVĐ đơn giản liên quan đến độ dài.

***2.2. Năng lực đặc thù***

***-*** Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV.

- 2 thẻ chục và 10 khối lập phương, hình vẽ cho bài luyện tập 1 và Vui học (nếu cần).

**2. Học Sinh**

- SGK. vở ghi, bút viết, bảng con…

- 2 thẻ chục và 10 khối lập phương

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **2’** | **1. Khởi động :**  - GV cho chơi Trò chơi: TÌM BẠN  GV cho HS viết số vào bảng con (mỗi em tự chọn một số bất kì từ 1 đến 9).  - GV cho HS tìm bạn để hai số cộng lại bằng 10.Hai bạn nào tìm được nhau sớm nhất thì thắng cuộc.  -Vào bài mới | - HS chơi |
| **18’** | **2. Bài học và thực hành**  **Mục tiêu:** HS nắm được cách cộng có nhớ trong phạm vi 100 và biết áp dụng để thực hành.  **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Xây dựng biện pháp cộng có nhớ trong phạm vi 100***  - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS:  **\* Bước 1: Tìm hiểu vấn đề**  - GV viết phép tính 26 + 4 = ? lên bảng, yêu cầu các nhóm quan sát phép tính.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận, trình bày nhận biết yêu cầu  **\* Bước 2: Lập kế hoạch**  - GV gợi ý: Dùng các thẻ chục và các khối lập phương thể hiện phép tính 26 + 4. Yêu cầu HS nhận biết muốn tính phải làm như thế nào?  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận, nêu cách thức giải quyết, nêu tên cách làm: Đếm hay Tính.  **\* Bước 3: Tiến hành kế hoạch**  - GV yêu cầu các nhóm thực hiện kế hoạch:  Viết phép tính đã thực hiện ra bảng con:  26 + 4 = 30.  - GV gọi một vài nhóm trình bày cách thức giải quyết:  + Làm bằng cách nào? (đếm hay tính)  + Đếm thế nào?  + Tính thế nào?  - GV tổng kết ngắn gọn cách làm của các nhóm.  - GV giới thiệu biện phép tính, vừa nói vừa viết:  Để thực hiện phép cộng 24 + 6 ta có thể làm như sau:  • Đặt tính: Viết số hạng này dưới số hạng kia sao cho số đơn vị thẳng cột với nhau, viết dấu cộng, kẻ vạch ngang.  • Tính từ phải sang trái:  **26**  **4**  **30**  **+**  6 cộng 4 bằng 10, viết 0, **nhớ 1.**  2 **thêm 1** bằng 3, viết 3.  Vậy 26 + 4 = 30  **\* Bước 4: Kiểm tra**  - GV cho cả lớp cùng **đếm** theo chục trên các khối lập phương và đếm tiếp các khối lập phương rời để khẳng định kết quả đúng.  - GV tổng kết: Với phép tính 26 + 24 có thể thực hiện theo trình tự:  • HS đặt tinh rồi tính.  • Dùng ĐDHT kiểm chứng kết quà. | - HS các nhóm quan sát phép tính  - HS nhận biết: ta phải tính  26 + 4  - HS chú ý lắng nghe và nhận biết:  + Muốn tính 26 + 4 phải gộp 2 thanh chục và 6 khối lập phương với 4 khối lập phương để tìm số khối lập phương có tất cả.  - HS các nhóm thảo luận:  \* Các khả năng có thể xảy ra.  • Đếm:  Đếm trên các khối lập phương (đếm các thẻ chục rồi đếm thêm các khối lập phương rời).  Đếm trên các ngón tay…..  • Tính:  6 + 4 = 10; 20 + 10 = 30  nên 26 + 4 = 30.  - HS hoạt động nhóm viết phép tính ra bảng con  - HS các nhóm trình bày cách thực hiện  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, quan sát và ghi nhớ kiến thức  - HS cả lớp cùng đếm  - HS lắng nghe |
| **12’** | **3. Thực hành**  - GV nêu lần lượt các phép tính cho HS thực hiện trên bảng con  61 + 9 53 + 17 42 + 18  - GV nhận xét, tổng kết | - HS thực hiện các phép tính ra bảng con:  **42**  **18**  **60**  **+**  **53**  **17**  **70**  **+**  **61**  **9**  **70**  **+**  - HS lắng nghe |
| **3’** | **4. Củng cố-dặn dò**  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Môn: TOÁN – Lớp 2**

# **BÀI: PHÉP CỘNG CÓ TỔNG LÀ SỐ TRÒN CHỤC (t2)**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 11 | *Ngày soạn: …………………………………………..* |
| Số tiết: 2 | *Ngày dạy: ……………………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- Phẩm chất: trách nhiệm

- Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:

+ GQVĐ đơn giản liên quan đến đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.

+ GQVĐ đơn giản liên quan đến độ dài.

***2.2. Năng lực đặc thù***

***-*** Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV.

- 2 thẻ chục và 10 khối lập phương, hình vẽ cho bài luyện tập 1 và Vui học (nếu cần).

**2. Học Sinh**

- SGK. vở ghi, bút viết, bảng con…

- 2 thẻ chục và 10 khối lập phương

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **2’** | **1.Khởi động**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài | - HS lắng nghe |
| **30’** | **2. Luyện tập**  **Mục tiêu:** HS làm bài tập để củng cố lại cách tính phép cộng có nhớ trong phạm vi 100  **Cách tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1***  - GV yêu cầu HS tìm hiểu mẫu, nhận biết:    + Mỗi bông hoa có ba cánh hoa, trên mỗi cánh hoa đều có số.  + Số ở nhị hoa có liên quan gì tới các số ở cánh hoa?  - GV yêu cầu HS làm toán cộng các phép tính còn lại ra bảng con:    - GV mời ba bạn HS lên bảng, mỗi bạn thực hiện một phép tính.  - GV sửa bài cho HS, yêu cầu HS nhìn vào tổng để nhận xét: Tổng là số tròn trục  ***Nhiệm vụ 2: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT2***  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm: giải bàitoán.  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân giải bài toán  - GV lấy tinh thần xung phong, gọi HS lên bảng trình bày lời giải  - GV chữa bài cho HS, sau đó GV nhận xét và khen ngợi tinh thần học tập của các bạn.  ***Nhiệm vụ 3: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT3***  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi tìm hiểu bài và nhận biết yêu cầu của bài  - GV yều cầu các nhóm thực hiện phép tính ra bảng con để tìm bạn có vé xe số 50, gọi một số nhóm đọc kết quả    - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm thực hiện đúng và nhanh  **\* Vui học**  - GV treo tranh lên bảng lớp, hướng dẫn mẫu:  C:\Users\Admin\Desktop\Tech12h\Ảnh\Screenshot_27.png  - Yêu cầu HS tiếp tục chơi theo nhóm đôi: các câu a, b, c  **Lưu ý:** Các nhóm có thể đi theo các cách khác nhau, so sánh độ dài các quãng đường ởmỗi cách đi.  - GV lưu ý các em cách đi trong thực tế cuộc sống: chọn đường đi theo các tiêu chí:  + An toàn.  + Khoảng cách ngắn. | - HS tìm hiểu mẫu và nhận biết  + Số ở nhị hoa bằng tổng các số ở cánh hoa: 12 + 38 + 20 = 70  + Nhận xét tổng là số tròn chục  - HS làm phép tính ra bảng con  - HS lên bảng thực hiện  - HS lắng nghe GV  - HS đọc đề, tóm tắt bài toán:  Tổ Một thu: 35 vỏ hộp sữa  Tổ Hai thu: 55 vỏ hộp sữa  Cả hai tổ thu:….. vỏ hộp sữa?  - HS giải bài toán theo các bước  - HS xung phong lên bảng trình bày:  Cả hai tố thu được số vỏ hộp sữa là:  35 + 55 = 90 (vỏ hộp sữa)  Đáp số: 90 vỏ hộp sữa  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhận biết: Thực hiện phép tính cộng để tìm vé có tổng là 50 để lên xe  - HS các nhóm thực hiện phép tính và đọc kết quả: hai bạn An và Ngọc có vé xe số 50  - HS lắng nghe nhận xét, tuyên dương.  - HS quan sát, lắng nghe  - HS lắng nghe chơi theo nhóm đôi |
| **3’** | **4. Củng cố-dặn dò**  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |